

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DAP SỐ 2 -VINACHEM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2027/DAP2-KT

Lào Cai, ngày 21 tháng 10 năm 2026

V/v: Mời báo giá lập dự toán  
“Mua sắm bao bì đóng sản phẩm DAP thương  
mại”

## MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: .....

Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem xin gửi tới quý Công ty lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi đang có kế hoạch “Mua sắm bao bì đóng sản phẩm DAP thương mại” trong thời gian tới. Kính mời quý Công ty gửi báo giá cho Công ty chúng tôi để phục vụ lập dự toán mua sắm dịch vụ gói: Mua sắm bao bì đóng sản phẩm DAP thương mại (*nội dung và yêu cầu công việc theo phụ lục đính kèm*).

Báo giá gửi về Công ty chúng tôi theo địa chỉ: Phòng Kinh tế, Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem – Thôn Trung Tâm, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai, bên ngoài bì thư ghi rõ: “*Báo giá dự toán mua sắm bao bì đóng sản phẩm DAP thương mại*” hoặc qua thư điện tử theo địa chỉ: [vanthu.dap2@gmail.com](mailto:vanthu.dap2@gmail.com) trước ngày 24/10/2026.

Yêu cầu báo giá cho toàn bộ phạm vi công việc (theo phụ lục đính kèm).

Mọi thông tin xin liên hệ Phòng Kinh tế, Công ty cổ phần DAP số 2 –Vinachem. Điện thoại: 0915.210.229 (Ms.Phượng).

Rất mong nhận được sự phản hồi của quý Công ty./

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.



## Phụ lục

(Nội dung và yêu cầu công việc theo công văn số: 2027/DAP2-KT ngày 21/10/2026)

### 1. Nội dung, phạm vi công việc.

- Số lượng: 300.000 ( $\pm 10\%$ ) chiếc bao bì đóng sản phẩm DAP thương mại (theo market bên mua cung cấp).
- Thời gian giao hàng: Theo nhu cầu của DAP2.
- Tiêu chuẩn bao bì đóng sản phẩm DAP thương mại:

| STT | Đặc tính kỹ thuật/Tiêu chuẩn hàng hóa                                                                             | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Yêu cầu chung</b>                                                                                              |                                                                                                                                                                                            |
| 1.1 | Bộ bao 2 lớp                                                                                                      | Trong PE ngoài PP, được sản xuất bằng hạt nhựa PP, PE chính phẩm, không dùng nhựa tái chế.                                                                                                 |
| 1.2 | Loại bao bì                                                                                                       | Loại bao 50kg                                                                                                                                                                              |
| 1.3 | Tổng trọng lượng                                                                                                  | 173 gam $\pm$ 4 gam                                                                                                                                                                        |
| 2   | <b>Quy cách chất lượng bao PP</b>                                                                                 |                                                                                                                                                                                            |
| 2.1 | Bao PP                                                                                                            | Nền bao PP màu trắng. Bề mặt bao PP được in sắc nét, không phai màu, không bong tróc, không lem nhem. Không bị nhòe, dây mực trong quá trình vận chuyển                                    |
| 2.2 | Kích thước hữu ích (rộng x dài): là kích thước tính từ đường chỉ ở đáy bao lên đến miệng bao x chiều rộng của bao | (550 $\pm$ 10) x (950 $\pm$ 10) mm                                                                                                                                                         |
| 2.3 | Trọng lượng                                                                                                       | 125 gam $\pm$ 2 gam                                                                                                                                                                        |
| 2.4 | Độ rộng sợi                                                                                                       | 2,3 $\pm$ 0,05 mm (đệt 10 hàng đo kích thước đạt: 23 $\pm$ 0,5mm)                                                                                                                          |
| 2.5 | Độ bền kéo dọc của mảnh dệt đạt: (kích thước mẫu kiểm tra của mảnh dệt bao PP: 50 x 250mm).                       | $\geq 850N$                                                                                                                                                                                |
| 2.6 | Độ bền kéo ngang của mảnh dệt đạt: (kích thước mẫu kiểm tra của mảnh dệt bao PP: 50 x 250mm)                      | $\geq 850N$                                                                                                                                                                                |
| 2.7 | Bao PP mảnh được dệt                                                                                              | Phẳng, không bị lỗi, không bị rách, đáy bao được gấp 1 lần và được may 2 đường chỉ, bằng chỉ PP cách mép đáy 10 mm.                                                                        |
| 3   | <b>Quy cách chất lượng túi lót: (bao PE)</b>                                                                      |                                                                                                                                                                                            |
| 3.1 | Kích thước hữu ích (dài x rộng)                                                                                   | (1.200 $\pm$ 10) x (600 $\pm$ 10) mm.                                                                                                                                                      |
| 3.2 | Trọng lượng                                                                                                       | 48 gam $\pm$ 2 gam                                                                                                                                                                         |
| 3.3 | Bao PE                                                                                                            | Thổi phồng đều, không thùng, có độ dẻo dai và được lồng trong bao PP sát với đáy bao PP, miệng túi lót (phần dài hơn) gấp ngược lại phủ bên ngoài bao PP ( đường gấp sát với miệng bao PP) |